TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115 /2022/DS-ST
Ngày 26 - 7 – 2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Hà
Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021, về việc tranh chấp "Hợp đồng hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1962; cư trú tại ấp ĐG, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956 (vắng mặt).
Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Cùng cư trú tại ấp ĐG, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Bà Trần Thị B, sinh năm 1959 (có mặt)
2. Chị Trần Cẩm D, sinh năm 1994 (có mặt)
Cùng cư trú tại: Ấp ĐG, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.
3. Chị Nguyễn Kiều P; địa chỉ: Khóm 1, phường HP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).
4. Chị Nguyễn Mộng T; địa chỉ: Ấp ĐG, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:* Ông Nguyễn Thanh T có tham gia hụi do anh Nguyễn Quốc K và ông Nguyễn Văn H làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 15/7/2018 âm lịch, mỗi tháng khui hụi một lần, tổng có 44 chưng, ông T tham gia 02 chưng (giấy hụi ghi bác Út T nhưng hụi này

con dâu ông T đưa tiền cho ông đóng hụi và đứng tên). Ông T góp hụi được 30 kỳ số tiền 120.000.000 đồng thì đến lần khui hụi 31 ông H và anh K đình hụi, còn 14 kỳ khui hụi nữa là mãn. Hai chưng hụi của ông tham gia tổng góp vốn là 31.615.000 đồng x 2 chưng là 63.230.000 đồng. Ngoài ra, ông có mua một chưng hụi của anh K vào ngày 07/12/2018 âm lịch số tiền 48.000.000 đồng, khi này hụi khui được 4 lần, đến lần khui hụi thứ 5 thì bán, nay ông chỉ yêu cầu nhận lại số tiền 48.000.000 đồng. Tổng dây hụi này ông H, anh K còn nợ số tiền là 111.230.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 30/02/2019 âm lịch, mỗi tháng khui hụi một lần, tổng có 41 chưng, hụi mua do anh K bán 03 chưng. Khi mua chưng thứ nhất vào ngày 29/01/2020 âm lịch số tiền 52.000.000 đồng, khi này hụi chết 4 lần, sau khi mua góp được 26 lần, chưng thứ hai mua ngày 17/02/2020 âm lịch số tiền 50.500.000 đồng, khi này hụi chết 11 lần, sau khi mua góp được 19 lần, chưng thứ ba mua ngày 26/12/2019 âm lịch số tiền 51.000.000 đồng, khi này hụi chết 10 lần, sau khi mua góp được 20 lần. Tất cả 3 chưng hụi mỗi lần góp hụi bao nhiêu không nhớ, ba chưng mua tổng cộng số tiền là 153.500.000 đồng. Ông T góp hụi được 24 kỳ số tiền 144.000.000 đồng thì đến lần khui hụi thứ 25 ông H và anh K đình hụi, còn 17 kỳ khui hụi nữa là mãn. Khi mua hụi do ông T đứng ra mua hụi và ông K là người đứng ra bán hụi. Tổng dây hụi này ông H, anh K còn nợ số tiền là 153.500.000 đồng.

- Dây hụi 300.000 đồng mở ngày 15/5/2018 âm lịch, mỗi tháng khui hụi một lần, tổng có 65 chưng, tham gia 03 chưng do ông T đứng tên trong danh sách hụi, hụi đã mãn vào ngày 15/12/2020 âm lịch, đã hốt 1 chưng, ông H, anh K giao đủ tiền, còn lại 2 chưng sống góp hụi đến khi mãn hụi mỗi chưng là 18.600.000 đồng x 2 chưng là 37.200.000 đồng. Ông H có trả cho ông số tiền 6.000.000 đồng còn lại 31.200.000 đồng. Ba chưng hụi này ông T đứng tham gia hụi nhưng tiền do con dâu là chị D đưa, do cha con ở chung nhà nên ông đứng tên tham gia. Tuy nhiên, nay ông là chủ hộ trong gia đình và có đứng tên trong danh sách hụi nên ông yêu cầu ông H và anh K phải trả cho ông số tiền 31.200.000 đồng, còn giữa ông và con dâu sẻ tự thoả thuận việc thanh toán tiền này với nhau.

Ngoài ra, trong dây hụi 2.000.000 đồng, 44 chưng, kỳ khui hụi ngày 15/12/2020, ông H và anh K còn nợ ông T số tiền lãi hụi khi mua là 1.400.000 đồng, dây hụi hụi 2.000.000 đồng của dây hụi 41 chưng, kỳ khui hụi ngày 30/12/2020, ông H và anh K có nợ ông T số tiền lãi hụi khi mua là 2.440.000 đồng. Tổng cộng còn nợ số tiền lãi hụi là 3.840.000 đồng

Nay ông T yêu cầu ông H và anh K phải trả cho ông tổng số tiền nợ là hụi là 299.770.000 đồng.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:* Anh K là con ông có làm chủ hụi khoảng 5 năm nay, sống chung gia đình, anh K làm hụi để kiếm thêm thu nhập dùng để chi phí trong gia đình. Quá trình anh K làm chủ hụi khi anh K bệnh ông có đi gom hụi vài lần, sau khi đình hụi thì ông đồng ý có trách nhiệm trả nợ cùng với anh K. Vợ ông do không biết chữ nên không tham gia giao dịch hụi mà chỉ có ông và con ông làm chủ hụi. Các chưng hụi ông T kiện ông thì ông có ý kiến như sau:

- Dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 15/7/2018 âm lịch, mỗi tháng khui hụi một lần, tổng có 44 chưng, ông T tham gia 03 chưng. Hụi khui 30 kỳ thì đến kỳ thứ 31 đình hụi (nhằm ngày 15/01/2021 âm lịch), hụi còn 14 kỳ khui hụi nữa là mãn. Do vào ngày 15/02/2020 âm lịch dịch bệnh Covid 19 không được tụ tập đông người nên

không có khui hụi. Số tiền hụi ông T tính mỗi chưng là 62.000.000 đồng là tính chưng hụi chết (có lãi), 3 chưng là 186.000.000 đồng nhưng vốn góp số tiền là 89.819.700 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 30/02/2019 âm lịch, mỗi tháng khui hụi một lần, tổng có 41 chưng, ông T tham gia 03 chưng. Ông T góp hụi được 24 kỳ đến kỳ thứ 25 thì đình hụi nhằm ngày 30/12/2020 âm lịch, hụi còn 17 kỳ khui hụi nữa là mãn. Mỗi chưng ông T góp hụi là 48.000.000 đồng, 03 chưng là 144.000.000 đồng là tính chưng hụi chết (có lãi), 3 chưng vốn góp là 68.640.000 đồng.

- Dây hụi 300.000 đồng mở ngày 15/5/2018 âm lịch, mỗi tháng khui hụi hai lần vào ngày 15 và 30 hàng tháng, tổng có 65 chưng, ông T tham gia 03 chưng, ông T đã hốt hụi một chưng vào ngày 30/6/2020 âm lịch, hụi đã mãn ngày 30/12/2020 âm lịch, ông T góp hụi cho đến mãn hụi, ông chung hụi cho ông T được 6.000.000 đồng. Nay còn nợ ông T số tiền 31.800.000 đồng.

Ngoài ra, ông H đồng ý trả cho ông T tiền hụi còn nợ lại là 3.840.000 đồng. Tại phiên hoà giả ngày 20/4/2021 tại Toà án ông H đồng ý trả cho ông T tổng số tiền là 201.954.598 đồng.

** Bị đơn anh Nguyễn Quốc K:* Xác định các dây hụi theo nội dung trình bày của ông T là đúng. Dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 30/02/2019 âm lịch, 03 chưng hụi này là của chị Nguyễn Mộng T tham gia 01 chưng, chị Nguyễn Kiều P tham gia 01 chưng, còn lại 01 chưng của anh K, các hụi viên bán hụi cho anh nên anh đứng ra bán lại cho ông T. Sau khi chị P, chị T bán hụi thì anh là người đứng ra lấy tiền hụi chết và đối chiếu hụi còn phần lãi dư ra giao cho ông T nhận. Nay anh đang K kiện chị P tại Toà án thị xã Giá Rai đang giải quyết chưng hụi này cho anh, còn chị T hiện nay vẫn đóng hụi cho anh đầy đủ nên anh không K kiện. Trong các danh sách hụi đều tên bác Út T, khi gom hụi thì anh gom của bà B, có khi chị D, có khi ông T, do trong danh sách hụi ghi tên ông T nên anh chỉ biết ông T là hụi viên còn việc ông T tham gia hụi cho con dâu hay người nào khác anh không biết. Tất cả các dây hụi của anh đều đình vào ngày 15/01/2021 âm lịch. Ngoài ra, anh K xác định có nợ ông T số tiền 3.840.000 đồng. Nay anh K đồng ý trả cho ông T tổng số tiền là 299.770.000 đồng.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- *Chị Trần Cẩm D trình bày:* Chị là con dâu của ông T, do cha con nên chị để cho ông T đứng tên trong danh sách hụi cũng như K kiện tại Toà án. Dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 15/7/2018 ông T tham gia 02 chưng, vào lần khui hụi thứ 31 chị bỏ thăm 1.250.000 đồng được hốt hụi số tiền 63.230.000 đồng thì ông H, anh K đình hụi. Dây hụi 300.000 đồng mở ngày 15/5/2018 âm lịch, một chưng đã hốt xong, ông T lĩnh hụi đã giao đủ tiền cho chị, còn lại 2 chưng cũng là tiền của chị, do ông T đứng tên nên chị đồng ý để cho ông T đứng K kiện ông H, anh K đòi lại số tiền 31.200.000 đồng, còn việc ông T và chị do là cha con nên tự thoả thuận việc giao trả số tiền này, chị D không có yêu cầu gì trong vụ án.

- *Bà Trần Thị B trình bày:* Bà là vợ ông T, ông T đứng tên trong danh sách hụi, bà không có đứng tên tham gia hụi của ông H và anh K nhưng khi ông H và anh K gom hụi thì do là vợ chồng nên bà đóng hụi cho ông H, anh K, còn việc mua hụi như ông T trình bày thì ông T đứng ra mua, bà giao tiền cho ông H, anh K. Nay do là vợ chồng nên bà để cho ông T đứng tên K kiện đòi lại số tiền nợ với ông H, anh K, bà không có yêu cầu gì trong vụ án .

- *Chị Nguyễn Kiều P và chị Nguyễn Mộng T:* Không có ý kiến trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu K kiện của ông Nguyễn Văn T buộc anh ông Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quốc K phải trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 299.770.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm ông H và anh K phải chịu theo quy định của pháp luật, ông T không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Quốc K, chị Nguyễn Kiều P, Nguyễn Mộng T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Thanh T K kiện Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Quốc K về việc ông T có tham gia hụi do ông H và anh K làm chủ. Quá trình tham gia hụi, ông H và anh K đình hụi vào ngày 15/01/2021 âm lịch. Quá trình giải quyết vụ án anh K đồng ý trả nợ cho ông T, ông H cho rằng trong số tiền ông T yêu cầu có lãi suất cao so với quy định, chỉ đồng ý trả một phần lãi suất.

Xét thấy: Đối với dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 15/7/2018 âm lịch, gồm 44 chưng. Ông H cho rằng ông T tham gia 03 chưng và thực tế tiền gốc đã góp vào bằng 89.819.700 đồng và nếu tính vốn lãi hụi của 03 chưng bằng 186.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông T và anh K lại xác định ông T tham gia 02 chưng góp được 30 kỳ bằng 63.230.000 đồng (tổng góp vốn là 31.615.000 đồng x 2 chưng = 63.230.000 đồng), nếu tính hụi có lãi thì tổng vốn và lãi hụi bằng 120.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 07/12/2018 âm lịch ông T có mua 01 chưng hụi do anh K bán với số tiền 48.000.000 đồng. Như vậy, dây hụi này ông T thực tế đã góp vào là 111.230.000 đồng được ông T và anh K thống nhất đúng.

Đối với dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 30/02/2019 âm lịch, gồm có 41 chưng. Ông H cho rằng ông T tham gia 03 chưng và góp hụi được 24 kỳ thì đình hụi, mỗi chưng ông T góp hụi là 48.000.000 đồng, 03 chưng là 144.000.000 đồng, nếu tính vốn góp vào là 68.640.000 đồng. Tuy nhiên, ông T và anh K xác định dây hụi này ông T mua 03 chưng cụ thể: Ngày 29/01/2020 âm lịch mua số tiền 52.000.000 đồng, ngày 17/02/2020 âm lịch mua số tiền 50.500.000 đồng và ngày 26/12/2019 âm lịch mua số tiền 51.000.000 đồng, tổng ba lần mua hụi số tiền là 153.500.000 đồng.

Thực tế ông H không trực tiếp quản lý và theo dõi từng dây hụi. Trong khi đó anh K là người đứng ra mở hụi làm chủ đầu thảo và trực tiếp theo dõi, quản lý từng dây hụi. Do đó, việc anh K trình bày tổng số tiền thực tế ông T đã góp vào của 02 dây hụi nêu trên bằng 264.730.000 đồng là phù hợp với lời trình bày của ông T và các tài liệu chứng khác có tại hồ sơ vụ án như giấy hụi, giấy mua hụi do ông T cung cấp.

Đối với dây hụi 300.000 đồng mở ngày 15/5/2018 việc anh K và ông H là chủ hụi sau khi hụi viên lĩnh hụi (hốt hụi) nhưng không thực hiện nghĩa vụ của chủ hụi giao hụi cho thành viên được lĩnh hụi là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi quy định tại khoản 2,3 Điều 15, Điều 22 và Điều 29 của nghị định 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường. Ngoài ra, quá trình giao dịch hụi, anh K còn nợ ông T số tiền 3.840.000 đồng. Do đó, buộc anh K phải có trách nhiệm giao các phần hụi đã gom cho ông T số tiền hai chưng hụi còn nợ lại là 31.200.000 đồng và tiền còn nợ 3.840.000 đồng là có căn cứ.

Như vậy, tổng số tiền anh K phải trả cho ông T bằng 299.770.000 đồng.

Xét về trách nhiệm trả nợ: Tại thời điểm giao dịch hụi anh K là chủ hụi, ông H là cha ruột của anh K và cùng làm đầu thảo hụi, cùng gom, giao hụi và anh K, ông H làm chủ hụi nhằm mục đích để tạo thu nhập chung trong gia đình. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, ông H đồng ý liên đới cùng anh K trả nợ cho ông T và nhiều vụ án khác ông H cũng đồng ý liên đới trả nợ cùng anh K. Do đó, buộc anh K và ông H cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với việc hụi viên chị Nguyễn Kiều P và chị Nguyễn Mộng T thỏa thuận với chủ hụi anh K để bán lại phần hụi của mình tham gia, sau đó chủ hụi bán lại cho hụi viên là ông T. Xét thấy, đây là giao dịch dân sự liên quan giữa chủ hụi anh K với chị P và chị Thúy, không liên quan đến ông T. Mặc khác, anh K cũng xác định đang K kiện chị P trong vụ án khác, còn chị T hàng tháng thực hiện đóng hụi đầy đủ cho anh nên anh không K kiện chị T. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trách nhiệm của chị P và chị T trong vụ án này là phù hợp.

Đối với bà B, chị D: Quá trình giải quyết vụ án bà B, chị D là vợ và con dâu của ông T nên giao cho ông T đứng tên K kiện đòi lại số tiền nợ với ông H, anh K, các đương sự không có yêu cầu gì trong vụ án nên không đặt ra xem xét.

[3] Từ các nhận định trên nên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu K kiện của ông T là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 147, khoản 2 Điều 92, diểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu K kiện của ông Nguyễn Thanh T. Buộc anh Nguyễn Quốc K và ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền hụi là 299.770.000 đồng (hai trăm chín mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Quốc K và ông Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh T không phải chịu; hoàn trả lại cho ông T 6.613.000 đồng (sáu triệu sáu trăm mười ba nghìn đồng) và 3.196.000 đồng (ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp lần lượt theo các biên lai số 0011528 ngày 05 tháng 4 năm 2021 và số 0011545 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Anh Nguyễn Quốc K và ông Nguyễn Văn H phải liên đới chịu 14.988.500 đồng (mười bốn triệu chín trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung